TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức;

Ông Phạm Hoàng Vũ.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 12/9/2000; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc N (đã chết) và bà Trịnh Thị B; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tam giam tại Cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam công an huyện V; *có mặt*

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Trọng T, sinh ngày 10/10/2000; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang. *vắng mặt*

2/ Danh Ro N, sinh ngày 24/7/2000; ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 12/01/2024, Nguyễn Ngọc D rủ Nguyễn Trọng T đến nhà Danh Rô N1 ngụ ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang chơi thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô đến chở D đi, trước khi đi D lấy 01 bịch nylon chứa chất ma túy bỏ trong túi quần mặc trên người mang theo, mục đích khi nào có nhu cầu sẽ sử dụng, việc cất giấu ma túy trong người Tính không hay biết. Khi đi đến nhà R thì có lực lượng Công an huyện V phối hợp với Công an xã P đến, lúc này D lấy bịch ma túy vứt lên giường trong nhà Rô N1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Qua làm việc, D khai nhận trước đó mua ma túy của người tên Q trên địa bàn xã P với số tiền 400.000 đồng, mục đích mua chỉ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 3x2,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất;

+ Dụng cụ sử dụng ma túy, số lượng: 01 bộ; Đặc điểm: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: nỏ bằng thủy tinh và bình bằng nhựa.

** Tại Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:*

Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4950 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSVT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

+ Ma túy đá, số lượng: 01 (một) bịch ma túy; trọng lượng: 0,4386 gam; Đặc điểm: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến Phạm Hồ Q1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

+ Dụng cụ sử dụng ma túy, số lượng: 01 bộ; Đặc điểm: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: nỏ bằng thủy tinh và bình bằng nhựa.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Trọng T, Danh Rô N1 đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Trọng T, Danh Rô N1.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 12/01/2024, Nguyễn Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý trong người, kết luận giám định là ma tuý loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 0,4950 gam; khi thực hiện hành vi bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là mối quan tâm lo lắng cho mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội cho nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Song, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng đã thu giữ do các vật chứng là vật cấm lưu hành, công cụ dùng việc phạm tội, gồm:

+ Ma túy đá, số lượng: 01 (một) bịch ma túy; trọng lượng: 0,4386 gam; Đặc điểm: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến Phạm Hồ Q1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

+ Dụng cụ sử dụng ma túy, số lượng: 01 bộ; Đặc điểm: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: nỏ bằng thủy tinh và bình bằng nhựa.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm tù, tính kể từ ngày 12/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:

+ Ma túy đá, số lượng: 01 (một) bịch ma túy; trọng lượng: 0,4386 gam; Đặc điểm: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến Phạm Hồ Q1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

+ Dụng cụ sử dụng ma túy, số lượng: 01 bộ; Đặc điểm: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: nỏ bằng thủy tinh và bình bằng nhựa.

(Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 12/4/2024).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã Phong Đông;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm